

## Cảm nghĩ của một người đàn bà Mỹ về ngày Tết Việt Nam

*Hà Bạch Trúc dịch*

Mùa đông lại về trên thị trấn Stonevale. Củi chụm lại được chất đầy kho; khu vườn lại được chuẩn bị để đón cái gió lạnh giá buốt thổi qua thung lũng mang theo băng tuyết. Những cánh đồng bây giờ toàn một màu xám nên trông càng thê thảm hơn là vào mùa hè. Những gốc rạ kêu rảng rặc dưới chân và đất cứng đến nỗi làm đau tay tôi. Ở một nơi không ai nghĩ đến và vào khoảng thời gian này, khoảng thời gian lạnh nhất trong năm, chồng tôi, một người Việt Nam, con của chúng tôi và tôi, một người đàn bà Hoa Kỳ, chúng tôi cùng quây quần đón Tết.

Tết là ngày lễ quan trọng nhất trong năm đối với người Việt Nam. Tết tương xứng với ngày lễ đầu năm dương lịch, tuy nhiên nó lại giống cả ba ngày lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh và ngày lễ Độc Lập 4-7 hơn là ngày đầu năm dương lịch. Đối với người Việt Nam, Tết có nghĩa là ngày khởi đầu một năm âm lịch, vừa là ngày bắt đầu mùa xuân. Hơn thế nữa, đó là dịp để mọi người, bằng mọi cách, trở về dưới mái ấm của gia đình và là dịp để mọi người nhớ đến Tổ Tiên. Phải xa cha mẹ, xa anh chị em, xa bà con thân thuộc trong ngày Tết, thật là một điều đau buồn!

Bạn có lý khi tự hỏi Tết có nghĩa gì đối với một người Mỹ chưa hề đặt chân đến Việt Nam bao giờ, và bạn sẽ cảm thấy tức cười khi biết rằng mỗi khi nghĩ đến Tết là tôi liên tưởng đến tuyết và băng, đến bầu trời ảm đạm và đến màu nắng vàng vọt buồn thảm nhất thay vì đến sự ấm áp, đến hoa đào nở và những cành cây xanh tốt. Nhưng từ khi ngày Tết Việt Nam đi vào đời tôi, tôi chưa bao giờ ăn một cái Tết Mỹ thật sự. Tết Việt Nam đã trở thành ngày "Tết" của tôi.

Tết khởi đầu với tôi vào một buổi sáng trung tuần tháng giêng khi chồng tôi bước vào nhà, mặt và tay đỏ vì lạnh, khệ nệ mang ba bốn nhánh anh đào anh cắt ở một vườn cây ăn trái gần nhà. Những cành đào được để vào một cái chậu đem đặt trong một gian phòng có nắng. Chúng tôi theo dõi và nuôi dưỡng những nụ hoa một cách triu mến. Cuối cùng sự kiên nhẫn của chúng tôi cũng được tưởng thưởng bằng một hai nụ hoa anh đào màu hồng chen lẫn trong đám nụ xanh.

## Reflections of an American woman on TẾT

*Helen Coutant*

Winter has come to Stonevale. The woodshed is piled high with firewood; the garden is battened down against a bitter wind that sweeps up the valley, bringing ice and snow. The fields seem to stretch farther than they do in summer, now that they are a uniform gray. The corn stubble crunches underfoot and the earth is hard enough to wound my hand. In this unlikely spot, and at this, the coldest time of the year, my Vietnamese husband, our children, and I, an American woman, will celebrate Tết.

Tết is the most important event of the year in Vietnam. It corresponds with our New Year's, and yet it is more like Christmas, Easter and the Fourth of July rolled into one.... For Vietnamese, it means both the beginning of a lunar year and of spring. Most of all, it is a time to be home with one's family, whatever the cost, and a time to pay one's respects to the ancestors. To be away from one's parents, brothers and sisters, aunts and uncles at Tết – what desolation!

You will be right in wondering what Tết can mean to an American who has never been to Vietnam. And you will be amused to know that I associate it with snow and ice, with bleak skies and sunlight of the most forlorn yellow, instead of with tropical warmth, flowering plums and green branches. And yet, since Tết entered my life, I have never celebrated an American New Year, except in the most perfunctory way. Tết has become my "New Year's".

Tết begins for me some morning in mid-January when my husband rushes in the door, his face and hands red from the cold, carrying three or four cherry branches he has cut in a neighboring orchard. The branches are placed in a bucket in a sunny room. We watch them lovingly, nurturing the cautious unfolding of buds. Our patience is rewarded at last when, among the green buds, there are one or two pink ones. These will be the flowers. Even one blossom will be enough for us, a treasure, a feast for the eyes. These branches, ripened and

Những nụ này sẽ trở thành hoa. Chỉ một nụ thôi cũng đủ cho chúng tôi rồi, cũng đã là một gia tài quý báu, một đại hội cho cặp mắt của chúng tôi. Những cành anh đào này, chín mùi và diễn tả sự ao ước mùa xuân của chúng tôi sẽ được đặt lên bàn thờ gia tiên.

Trong một ngôi nhà Việt Nam, bàn thờ luôn luôn chiếm vị trí quan trọng nhất. Đó là nơi tập trung mọi sinh hoạt ngày Tết. Nơi đó, mọi người trong gia đình sẽ đón và cúng ông bà. Đối với người xuất thân từ Huế như chồng tôi chẳng hạn, thì bao giờ trên bàn thờ gia tiên cũng có một bình mai vàng, nhưng tại miền bắc nước Mỹ không thể tìm ra loại hoa này được cho nên chúng tôi thay thế bằng hoa anh đào.

Thông thường thì một tuần lễ trước Tết, vào một buổi sáng thứ bảy, tôi thấy chồng tôi đem tất cả đồ trên bàn thờ xuống. Cặp chân đèn bằng đồng to tướng, cái lư hương bằng đồng cong cong nhặt được trên đường phố Huế hồi Tết Mậu Thân 1968 mà cha mẹ chồng tôi đã tặng cho anh nhân chuyến về thăm nhà ngấn ngủi của anh vào năm 1974, cái chén bằng đồng đựng tràng hạt màu hổ phách - tất cả phải được đánh thật bóng. Cái bát nhang bằng sứ xanh được thay gạo mới. Và cành hoa anh đào cũ trang trí bằng bông hoa và lá bằng giấy, để trên bàn thờ suốt cả năm qua, được đem xuống và thay bằng cành anh đào mới của chúng tôi.

Sau đó, chồng tôi đem trong phòng làm việc ra hai tờ giấy dài màu đỏ trên đó, viết bằng thủ bút của anh, là hai câu đối của một vị thiền sư Việt Nam đồng thời cũng là một trong những người bạn thân nhất của anh. Và mỗi năm tôi lại được dịp đọc lại hai câu thơ sau đây:

Xuân            đảo            tha            hương,  
Bất kiến hoàng mai sâu việт điếu.  
Tâm            hoài            cổ            quậп,  
Thườg chiêm bạch tuyết mộg Nam chi.

Cuối cùng ngày 30 Tết đã đến. Chúng tôi tụ tập trong nhà bếp với một con vịt đang tan đá trên bàn, phía sau là mấy hũ dưa món, một loại dưa chua chúng tôi đã ra sức làm mấy ngày trước đó. Trong tủ lạnh có món thịt đông, một loại giò thủ Việt Nam. Nếp và đậu xanh đã vỏ được ngâm suốt đêm. Thịt heo cắt miếng to được ướp nước mắm, củ hành

expressing our longing for spring, will be placed on the altar of the ancestors.

In a Vietnamese home, the altar occupies the most prominent spot. It is the focus of all activities at Tết. Here the family welcomes the ancestors and pays homage to them. If one is from Huế, as my husband is, there will be a vase of yellow plum blossoms on the altar. But these are impossible to obtain in North America, so we substitute cherry.

Usually a week before Tết, on a Saturday morning, I'll find that my husband has taken everything off our altar. The large brass candlesticks, the crooked brass incense burner, left in the streets of Huế during the 1968 Tết offensive and given to my husband by his parents when he returned briefly in 1974, the copper bowl holding the amber prayer beads - all these must be polished until they gleam. Then two new red candles are placed in the holders. The blue Chinese bowl which contains the burnt incense sticks in grains of rice must be emptied and new rice put in. And last year's cherry branch which has been on the altar all year, decorated with small paper blossoms and leaves to replace the withered one, is removed, and our new branch is put in its place.

Next my husband brings two red paper banners down from his studio. On these are written, in his own calligraphy, matching verses by a Vietnamese Zen master who is also one of his dearest friends. Each year I learn the words again:

*Spring comes again, in a foreign land -  
still unable to see the yellow plum  
blossoms, the Vietnamese bird is sorrowful.  
As my heart goes back to my old village,  
all I can watch is the falling snow,  
and I dream of the Southern branches.  
(Xuân đảo tha hương,  
bất kiến hoàng mai sâu Việт điếu.  
Tâm hoài cổ quậп,  
thườg chiêm bạch tuyết mộg Nam  
chi.)*

Finally, the day before Tết, or Tết's Eve, arrives. We congregate in the kitchen where a duck is thawing on the counter; behind it are several jars of *dưa món*, a special kind of pickle which we have labored to make. In

và tiêu đen. Tôi lấy trong ngăn kéo hai cái khuôn bánh chưng do chồng tôi làm và mấy mẹ con tôi bắt đầu vào việc. Chúng tôi sẽ gói khoảng 20 đến 25 cái bánh chưng, những cái bánh vuông làm bằng gạo nếp, đậu xanh và thịt heo. Bánh được gói trong lá rong, ngoài bọc giấy bạc và giấy nhựa để giữ cho được khô ráo trong suốt 12 tiếng đồng hồ nấu bánh. Trong khi làm việc, đổ nếp và đậu vào khuôn, gói bánh lại, cột dây, tôi không khỏi nghĩ đến những người đàn bà Việt Nam thật kiên nhẫn và vui tính đã dạy cho tôi làm những món ăn đặc biệt của ngày Tết. Tôi yêu quý ngày Tết Việt Nam phần lớn là cũng nhờ họ, vì chính họ, cũng như chính chồng tôi, đã biến tôi thành một người tham dự ngày Tết vậy.

Chúng tôi đếm bánh trước khi thả vào nồi nấu khổng lồ. Bánh nhiều, dư để chia cho bạn bè, dư để chúng tôi thưởng thức hàng ngày nguyên cả tuần lễ Tết. Tôi sẽ còn dấu một vài chiếc trong tủ đông lạnh để đem ra thưởng thức trong tháng ba hay tháng tư nữa.

Đêm xuống nhanh, vì dù sao đi nữa, bây giờ cũng là giữa mùa đông. Đêm nay, đêm giao thừa, một bầu không khí trang nghiêm và buồn bao trùm căn nhà của chúng tôi. Cặp chân đèn bằng đồng và cái lư hương sáng choang trên bàn thờ. Vài bông hoa anh đào nở lấp lánh tựa những vì sao rơi rụng li ti. Con vịt quay đã được chặt ra, một cái bánh chưng được mở, hai đôi đĩa đỏ và hai cái chén đỏ được đặt lên hai cái mâm. Tiếp đó, chúng tôi xếp đồ lên mâm để cúng ông bà: nào là thịt đông, nào là vịt quay, dưa món, bánh chưng. Hai mâm được đặt trước bàn thờ và chồng tôi bắt đầu thắp nến. Giờ phút cúng ông bà đã đến. Đối với người Việt Nam đó là lúc khấn vái Ông Bà, đối với tôi đó cũng là lúc khấn nguyện và là lúc tĩnh tâm thật êm đềm. Căn phòng nhỏ bé chẳng mấy chốc đã ngạt ngào mùi nhang thơm. Tôi tưởng tượng làn khói thơm ngát đó sẽ len lỏi qua khe cửa, tràn ngập khu vườn để khiến cho tổ tiên Việt Nam của chúng tôi biết nơi đây mà tìm đến, nơi triền núi trơ trụi của vùng Bắc Maryland này. Cái chuông nhỏ treo trên cành cây mimosa trong khu vườn trước nhà khẽ rung lên một hai tiếng. Đó có thể là một phép lành, một lời chúc đẹp. Chúng tôi đứng cúi

the refrigerator is the *thịt đông*, a kind of Vietnamese head cheese. All night, pots of sweet rice and mung beans without their skins have been soaking. Great slabs of pork are marinating in *nước mắm* (or fish sauce) and crushed onions and black pepper. I pull the two wooden *bánh chưng* frames my husband made from a drawer, and my daughters and I set to work. We will make twenty to twenty-five *bánh chưng*; these are like square cakes made of sweet rice, yellow beans and pork. Each cake is wrapped in bamboo leaves, tin foil and then Saran wrap, for it must stay dry during twelve hours of boiling. As we work together, filling, wrapping, tying these small square cakes, I think of the Vietnamese women who patiently, and with great good humor, taught me how to make these special Tết dishes. To them I owe so much of my love for Tết; for it is they, as well as my husband, who made me a participant.

We count the finished *bánh chưng* before we drop them into a huge pot to boil. There are plenty to share with friends, plenty so that we can enjoy them daily during the first week of Tết. I will even hide a few in the freezer to be opened and appreciated in March or April.

Darkness falls early, for after all it is mid-winter. Now, this evening before Tết, a serious and somber mood pervades the house. The brass candlesticks, the incense burner, shine on the altar. Our few cherry blossoms gleam like tiny fallen stars. The duck, roasted and cooling on a rack, has been cut. One *bánh chưng* is opened. Two pairs of red chopsticks and two red bowls are placed on two dishes for the ancestors. Next we fill the trays with our offerings of Tết dishes for the ancestors: *thịt đông*, roast duck, *dưa món*, *bánh chưng*. The trays are set before the altar, and my husband lights the candles. At last it is time for the *cúng*. For Vietnamese, this is the time to pray to the ancestors. For me, it is a time for prayer also, and of lovely silence. Our small room is soon filled with the fragrance of incense. I imagine the fragrant smoke wandering outside through a crack in the door; I imagine it filling our garden so that our Vietnamese ancestors will know that this is the place where they are to come, to this bare mountainside in northern Maryland. The bell which hangs from a mimosa tree in our

đâu, mọi người chờ đến phiên để đốt một cây nhang và khấn nguyện. Trong khoảnh khắc vài phút, chúng tôi như sống ngoài sự ràng buộc của thời gian và không gian. Chúng tôi hiểu được rằng đây là giây phút của sự kết hợp giữa quá khứ và tương lai. Nơi đây và bây giờ, sự trường cửu đang hiện hữu. Tôi chăm chú nhìn con gái út đang khấn vái. Con tôi cầm chặt cây nhang trong tay và khấn nguyện thật lâu. Sau đó chúng tôi ngồi im lặng chờ cho tàn nén hương cuối cùng.

Sáng mồng một Tết, chồng tôi mặc áo choàng và ra khỏi nhà trước lúc điểm tâm. Anh trở về và gõ cửa để vào nhà làm người "khách" đầu tiên. Theo phong tục Việt Nam, người khách đầu tiên ngày Tết rất quan trọng, phải là một người bạn được kính mến. Nơi đây, giữa rừng núi bốn bề, thật khó đoán ai sẽ là người đến gõ cửa đầu tiên, vì vậy chồng tôi không muốn lệ thuộc vào may rủi. Một khi người "khách" của chúng tôi đã vào nhà, chúng tôi lại đốt nhang khấn nguyện. Sau cùng chúng tôi nếm chiếc bánh chưng đầu tiên. Trước giờ Ngọ không lâu các con tôi xếp hàng để mừng tuổi nhận bao lì xì. Đây là một phong tục Việt Nam cho trẻ em một ít tiền bỏ trong phong bì đỏ vào ngày mồng một Tết.

Khi mọi sự nô nức đã qua, tôi ra đứng bên cửa sổ cạnh chồng tôi. Tôi biết anh đang nghĩ đến gia đình ở Việt Nam, đến cha mẹ già, đến anh chị em và nhớ đến thuở ấu thơ của anh khi còn ở quê nhà. Nhìn ra khu vườn của chúng tôi không biết anh ấy có trông thấy cả một thời xa xưa với những phong tục tập quán, sự quý phái nho nhã, sự tận tụy và những lời khấn nguyện hay chăng? Trong thế giới đó, có những cơn mưa nhẹ trên những cành cây bao giờ cũng xanh tốt; hương thơm của nhang bốc lên thành khói lan từ nhà này sang nhà khác có giống như một lời khấn nguyện âm thầm hay chăng; anh có nghe tiếng mẹ anh tụng kinh hay giọng trầm ấm của cha anh gọi hay không? Tôi khẽ nắm tay anh và anh cuối nhìn tôi.

Mọi năm Tết đến và đi cũng như mọi ngày lễ khác. Tuy nhiên đôi với chúng tôi Tết không chỉ là một tuần lễ nhất định vào giữa mùa đông. Vào mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mỗi khi mưa phùn rả rích và thời tiết khoảng chừng mười tám đến hai mươi độ thì chồng tôi lại ra đứng tựa cửa sổ, miên man nghĩ ngợi. Tôi biết anh nghĩ gì - trời hôm nay sao giống ngày Tết Việt Nam ở Huế nơi anh sinh

front yard rings once, twice. It could be a benediction, a greeting. We stand, heads bowed, each waiting to light a stick of incense and pray. For a few minutes we exist outside the boundaries of time and space. We know we are a link in a long chain stretching behind and ahead of us. Eternity exists here and now. I watch my youngest daughter pray. She holds the incense stick tightly between her two hands. Her prayer lasts a long time. After this, we sit quietly until the very last stick of incense has burned down.

On the morning of Tết, my husband puts on his coat and goes outside before breakfast. He knocks on our door so that he can be our first "visitor". For Vietnamese, it is important that the first visitor during Tết be an esteemed friend. Out here, in the middle of the country, it's hard to tell who might come knocking at our door, and my husband doesn't want to trust to luck. Once our "visitor" has entered, we light incense again and pray. Then, at last, we taste our first *bánh chưng*. Some time before noon, our children line up for their red envelopes. It is a Vietnamese custom to give children envelopes with a small amount of money on the first day of the new year.

After the excitement, I join my husband where he has gone to stand at the window. I know that he is thinking of his family in Vietnam, of his old parents, his brothers and sisters, his childhood home. Looking out at our garden, does he see another world of ancient customs, gentility, devotion and prayer? In that world, is a light rain falling on trees which are already green; does the smell of incense rise in thick clouds and pass from house to house like a silent invocation; does he hear his mother chanting the sutras (*tụng kinh*), and his father's deep voice calling him? I put my hand on his arm and he looks down at me.

Every year Tết comes and goes, in the manner of all holidays. And yet it is with us far beyond its designated week in mid-winter. In spring, in summer, in fall, when a very light drizzle is falling and it is about 50 degrees, my husband will stand by a window, lost in thought. I know what he is thinking - this is a day like the days of Tết in Vietnam, in Huế, where he grew up. For as long as we have been married, for as long as

trường quá. Bởi vì kể từ ngày chúng tôi lấy nhau, kể từ ngày chồng tôi xa quê hương, chưa bao giờ anh được ăn một cái Tết với mưa phùn lất phất tựa như một màn sương, một cái Tết với đầy đủ gia quyến, với tiếng trẻ con chơi đùa những trò chơi Việt Nam. Mặc dầu vậy, tôi vẫn tin chắc rằng sẽ có một ngày anh ấy lại được hưởng một cái Tết như xưa.

*Dịch tại Hòa Lan, những ngày trước Tết  
Nguyễn Đán 1984*

*Đây là bản dịch từ bài viết của bà Helen  
Coutant, vợ của nhà văn, nhà thơ, họa sĩ Võ  
Đình. Bài này được trích từ tạp chí The  
Vietnam Forum, số 3 năm 1984, do Viện Đại  
Học Yale, Phân Khoa Nghiên Cứu Văn Hóa  
Đông Nam Á phát hành.*

my husband has been away from home, he has never had a Tết like this, a Tết with a soft rain, more like a mist, a Tết with extended family, with the voices of children playing Vietnamese games. And yet, I believe, we believe, that surely some day, some day again, he will.

*From: The Vietnam Forum, a Review of  
Vietnamese culture, 1984: 3, Yale University  
Southeast Asia Studies.*

*Helen Coutant, whose full name is Helen  
Coutant Webb, was born in Washington, D.C.  
After graduating from the University of  
California, she received a Master's degree in  
Education from Columbia University. Her  
first book, First Snow, was the winner of the  
1975 Christopher Award. She was married to  
the Vietnamese writer-artist Võ Đình and  
they lived at the foot of South Mountain in  
Western Maryland.*